|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |  |

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1.** | **Thông tin học phần:** | |
|  | **Tên học phần:** | **QUẢN TRỊ CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI**  **Management of technology and Innovation** |
|  | **Mã số:** | BUA505 |
|  | **Thời lượng:** | 2 (1,5-0,5) |
|  | **Loại:** | Tự chọn |
|  | **Trình độ đào tạo:** | Thạc sĩ |
|  | **Đáp ứng CĐR:** | 1, 2, 3, 4 |
|  | **Học phần tiên quyết:** | ECS505, ECS506 |
|  | **Giảng viên biên soạn:** | TS. Lê Kim Long  TS. Lê Chí Công |
|  | **Bộ môn quản lý:** | Quản trị kinh doanh |

|  |  |
| --- | --- |
| **2.** | **Mô tả** |
|  | Học phần được tạo lập từ những kiến thức chuyên sâu về quản trị công nghệ và đổi mới bao gồm: quản trị công nghệ và đổi mới trong kinh doanh hiện đại; chiến lược công nghệ và đổi mới; đánh giá công nghệ, năng lực công nghệ và lựa chọn công nghệ phù hợp; chuyển giao công nghệ; sở hữu trí tuệ; và quản trị đổi mới. |

|  |  |
| --- | --- |
| **3.** | **Mục tiêu** |
|  | Mục tiêu của học phần này nhằm trang bị cho học viên các kiến thức nâng cao và cập nhật về: bản chất, tiến trình và ý nghĩa của quản trị công nghệ và đổi mới đối với lợi thế cạnh tranh, chiến lược phát triển và tương lai dài hạn của quốc gia và doanh nghiệp trong nền kinh tế hội nhập; quy trình, tiêu chí và các phương pháp đánh giá công nghệ, năng lực công nghệ và lựa chọn công nghệ phù hợp; chuyển giao công nghệ và sở hữu trí tuệ trong nền kinh tế toàn cầu; và quản trị sự đổi mới nhằm duy trì sự phát triển liên tục của doanh nghiệp. |

|  |  |
| --- | --- |
| **4.** | **Kết quả học tập mong đợi** |
|  | Sau khi học xong học phần, học viên có thể: |
| 1) | Nắm vững được bản chất, tiến trình và các điều kiện cần thiết để phát triển công nghệ và đổi mới trong nền kinh tế hiện đại cũng như vai trò của quản trị công nghệ và đổi mới đối với tương lai của quốc gia và doanh nghiệp. |
| 2) | Nắm vững và có khả năng xây dựng được chiến lược công nghệ cho doanh nghiệp. |
| 3) | Nắm vững quy trình, tiêu chí và các phương pháp cơ bản trong đánh giá và lựa chọn công nghệ. |
| 4) | Lập và thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ, đăng ký quyền sở hữu trí tuệ theo thông lệ quốc tế và phù hợp với pháp luật Việt Nam |
| 5) | Hoạch định, thực hiện, lãnh đạo và kiểm soát quá trình đổi mới trong doanh nghiệp. |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **5.** | **Nội dung** | | | |
| **TT** | **Chủ đề** | **Nhằm đạt KQHT** | **Số tiết** | |
| **LT** | **TH** |
| 1  1.1  1.2  1.3  1.4  1.5 | **Quản trị công nghệ và đổi mới (MTI) trong kinh doanh hiện đại**  Các khái niệm, quan điểm về công nghệ và đổi mới  Các hình thức và tiến trình quản trị công nghệ và đổi mới  Cơ sở hạ tầng cho phát triển công nghệ và đổi mới  Vai trò của Nhà nước đối với công nghệ và đổi mới  Tầm quan trọng của công nghệ và đổi mới trong môi trường kinh doanh toàn cầu | 1 | 3 | 0 |
| 2  2.1  2.2  2.3  2.4 | **Chiến lược doanh nghiệp và quản trị công nghệ và đổi mới**  Khái quát về chiến lược doanh nghiệp   Vai trò của công nghệ và đổi mới đối với lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp  Trọng tâm của MTI trong chiến lược doanh nghiệp  Hoạch định chiến lược công nghệ và đổi mới trong doanh nghiệp | 1, 2 | 4 | 1 |
| 3  3.1  3.2  3.3  3.4 | **Đánh giá công nghệ, năng lực công nghệ và lựa chọn công nghệ thích hợp**  Các quan điểm và khái niệm  Quy trình, tiêu chí và các phương pháp đánh giá công nghệ  Quy trình, tiêu chí và các phương pháp đánh giá năng lực công nghệ  Lựa chọn công nghệ thích hợp | 3 | 5 | 2 |
| 4  4.1  4.2  4.3  4.4  4.5  4.6 | **Chuyển giao công nghệ**  Các khái niệm  Thị trường chuyển giao công nghệ  Tổ chức thực hiện chuyển giao công nghệ  Các quan điểm về chuyển giao công nghệ  Hợp đồng chuyển giao công nghệ  Định giá công nghệ | 4 | 4 | 2 |
| 5  5.1  5.2  5.3  5.4  5.5 | **Sở hữu trí tuệ**  Sở hữu trí tuệ đối với sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp  Phương pháp định giá sở hữu trí tuệ  Quản lý sở hữu trí tuệ ở Việt Nam  Giới thiệu về tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới WIPO  Đăng ký quyền sở hữu trí tuệ | 4 | 3 | 2 |
| 6  6.1  6.2  6.3  6.4  6.5  6.6  6.7 | **Quản trị sự đổi mới**  Môi trường công nghệ toàn cầu và sự đổi mới  Đổi mới sản phẩm và đổi mới qui trình    Các giai đoạn công nghệ và khả năng đổi mới  Hoạt động R&D  Vai trò của lãnh đạo trong việc ủng hộ đổi mới  Phát triển bầu không khí đổi mới bên trong  Hoạch định, thực hiện, lãnh đạo và kiểm soát quá trình đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp | 5 | 3 | 0 |

|  |  |
| --- | --- |
| **6.** | **Học liệu** |
| 1) | Schilling, M. (2007), *Strategic management of technological innovation*. 3rd edition McGraw-Hill. |
| 2) | Bộ Khoa học và Công nghệ (2006), *Quản lý công nghệ cho doanh nghiệp*, NXB Khoa học và Kỹ thuật. |
| 3) | Cornelius Herstatt và ctg (2006), *Management of Technology and Innovation in Japan*, Springer-Verlag Berlin Heidelberg. |
| 4) | Margaret A. White và Garry D. Bruton (2011), *The Management of Technology and Innovation: A Strategic Approach*, South-Western Cengage Learning. |
| 5) | Mark Dodgson, David Gann và Ammon Salter (2008), *The Management of Technological Innovation Strategy and Practice*, Oxford University Press. |
| 6) | Nguyễn Đăng Dậu và Nguyễn Xuân Tài (2003), *Quản lý công nghệ*, NXB Thống kê. |
| 7) | Trần Thanh Lâm và Đoàn Thanh Hải (2009), *Quản trị công nghệ*, NXB Lao động. |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **7.** | **Kiểm tra và Đánh giá** | | |
| **TT** | **Hình thức kiểm tra, đánh giá** | **Nhằm đạt KQHT** | **Trọng số (**%) |
| 1. | Kiểm tra giữa kỳ | 1, 2, 3 | 10 |
| 2. | Bài tập/Bài tập lớn/Tiểu luận/Dự án/Đồ án | 4, 5 | 20 |
| 3. | Thi kết thúc học phần (viết) | 1, 2, 3, 4, 5 | 70 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Giảng viên biên soạn** | | |
| **Họ và tên** | **Chức danh, học vị** | **Chữ ký** |
| Lê Kim Long | Tiến sĩ |  |
| Lê Chí Công | Tiến sĩ |  |
| **Ngày cập nhật cuối cùng: 10/10/2014** | | |